TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU

**TỔ GDCD**

**--------//---------**

**BÀI GIẢNG OFFLINE MÔN GDCD KHỐI 12**

**Từ ngày 15/11/2021 – 20/11/ 2021**

**BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC:**Học xong bài này học sinh sẽ có được những kiến thức cơ bản sau:

-Nêu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực HN và gia đình. Có ý thức tôn trọng các quyền bình đẳng của công dân trong HN và GĐ.

-Nêu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực lao động. Có ý thức tôn trọng các quyền bình đẳng của công dân trong lao động

-Nêu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực kinh doanh. Có ý thức tôn trọng các quyền bình đẳng của công dân trong kinh doanh.

-Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, hợp tác, tư duy phê phán

**II.NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **NHIỆM VỤ** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1. Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 12, bài “Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực” nếu có sách giáo khoa. Nếu học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo “Nội dung bài học - kiến thức trọng tâm” đính kèm.  *2.* Học sinh học thuộc mục III. Nội dung bài học - kiến thức trọng tâm |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | * Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học * Học sinh tự làm bài tập củng cố bằng cách ghi đáp án tự luận và trắc nghiệm vào khung “bài làm”. Hạn chót ngày 21/11/2021 học sinh nộp phần bài làm (có thể làm ra giấy tập rồi chụp hình gửi hoặc gửi file Word) cho lớp trưởng, lớp trưởng tổng hợp gửi cho giáo viên bộ môn GDCD qua Zalo. * Học sinh gặp khó khăn trong quá trình tự học có thể nêu ra cho GV giải đáp, tháo gỡ vào tiết học online tiếp theo. |

**III. NỘI DUNG BÀI HỌC - KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I.Bình ñaúng trong hoân nhaân vaø gia ñình**

**1.Theá naøo laø bình ñaúng trong hoân nhaân vaø gia ñình:** Bình ñaúng trong hoân nhaân vaø gia ñình ñöôïc hieåu laø bình ñaúng veà nghóa vuï vaø quyeàn giöõa vôï, choàng vaø giöõa caùc thaønh vieân trong gia ñình treân cô sôû nguyeân taéc daân chuû, coâng baèng, toân troïng laãn nhau, khoâng phaân bieät ñoái xöû trong caùc moái quan heä ôû phaïm vi gia ñình vaø xaõ hoäi.

**2.Noäi dung bình ñaúng trong hoân nhaân vaø gia ñình**

**a. *Bình ñaúng giöõa vôï vaø choàng***

­ Trong quan heä thaân nhaân: Vôï, choàng coù quyeàn vaø nghóa vuï ngang nhau trong vieäc löïa choïn nôi cö truù; toân troïng vaø giöõ gìn danh döï, nhaân phaåm, uy tín cuûa nhau; toân troïng quyeàn töï do tín ngöôõng, toân giaùo cuûa nhau; ….

­ Trong quan heä taøi saûn: Vôï, choàng coù quyeàn vaø nghóa vuï ngang nhau trong sôû höõu (chieám höõu, söû duïng vaø ñònh ñoaït)taøi saûn chung; ngoài ra vợ và chồng có quyền có tài sản riêng: có trước khi kết hôn, được cho, tặng riêng.

***b. Bình ñaúng giöõa cha meï vaø con:***

­ Cha me: thöông yeâu, nuoâi döôõng, chaêm soùc, giaùo duïc, baûo veä quyeàn vaø lôïi ích hôïp phaùp cuûa con,khoâng ñöôïc phaân bieät ñoái xöû giöõa caùc con, ngöôïc ñaõi, haønh haï, xuùc phaïm con (keå caû con nuoâi);

­ Con coù boån phaän yeâu quyù, kính troïng, chaêm soùc, nuoâi döôõng cha meï. Con khoâng ñöôïc coù haønh vi ngöôïc ñaõi, haønh haï, xuùc phaïm cha meï.

**c.** **Bình ñaúng giöõa oâng baø vaø chaùu:** OÂng baøtroâng nom, chaêm soùc, giaùo duïc chaùu, soáng maãu möïc vaø neâu göông toát cho caùc chaùu; chaùu coù boån phaän kính troïng, chaêm soùc, phuïng döôõng oâng baø.

**d. Bình ñaúng giöõa anh, chò, em:**Anh, chò, em coù boån phaän thöông yeâu, chaêm soùc, giuùp ñôõ nhau; coù nghóa vuï vaø quyeàn ñuøm boïc, nuoâi döôõng nhau trong tröôøng hôïp khoâng coøn cha meï hoaëc cha meï khoâng coù ñieàu kieän troâng nom, nuoâi döôõng, chaêm soùc, giaùo duïc con.

**II.- Bình ñaúng trong lao ñoäng**

**1.Theá naøo laø bình ñaúng trong lao ñoäng:** Bình ñaúng trong lao ñoäng ñöôïc hieåu laø bình ñaúng giöõa moïi coâng daân trong thöïc hieän quyeàn lao ñoäng thoâng qua vieäc tìm vieäc laøm, bình ñaúng giöõa ngöôøi söû duïng lao ñoäng vaø ngöôøi lao ñoäng thoâng qua hôïp ñoàng lao ñoäng, bình ñaúng giöõa lao ñoäng nam vaø lao ñoäng nöõ trong töøng cô quan, doanh nghieäp vaø trong phaïm vi caû nöôùc.

**2.Noäi dung cô baûn cuûa bình ñaúng trong lao ñoäng**

**a. *Coâng daân bình ñaúng trong thöïc hieän quyeàn lao ñoäng*** Moïi ngöôøi ñeàu coù quyeàn laøm vieäc, töï do löïa choïn vieäc laøm vaø ngheà nghieäp phuø hôïp vôùi khaû naêng cuûa mình, khoâng bò phaân bieät ñoái xöû veà giôùi tính, daân toäc, tín ngöôõng, toân giaùo, nguoàn goác gia ñình, thaønh phaàn kinh teá.

**b. *Coâng daân bình ñaúng trong giao keát hôïp ñoàng lao ñoäng*** Vieäc giao keát hôïp ñoàng lao ñoäng phaûi tuaân theo nguyeân taéc: töï do, töï nguyeän, bình ñaúng; khoâng traùi phaùp luaät vaø thoaû öôùc lao ñoäng taäp theå; giao keát tröïc tieáp giöõa ngöôøi lao ñoäng vôùi ngöôøi söû duïng lao ñoäng.

**\* Có 3 loại** hợp đồng lao động: HĐLĐ mùa vụ; HĐLĐ có xác định thời hạn; HĐLĐ không xác định thời hạn.

***c. Bình ñaúng giöõa lao ñoäng nam vaø lao ñoäng nöõ***

Lao ñoäng nam vaø lao ñoäng nöõ ñöôïc bình ñaúng veà quyeàn trong lao ñoäng .Tuy nhieân, lao ñoäng nöõ ñöôïc quan taâm ñeán ñaëc ñieåm veà cô theå, sinh lí vaø chöùc naêng laøm meï trong lao ñoäng ñeå coù ñieàu kieän thöïc hieän toát quyeàn vaø nghóa vuï lao ñoäng.

**III.- Bình ñaúng trong kinh doanh**

1. **1. Bình ñaúng trong kinh doanh:** Coù nghóa laø moïi caù nhaân, toå chöùc khi tham gia vaøo caùc quan heä kinh teá, töø vieäc löïa choïn ngaønh, ngheà, ñòa ñieåm kinh doanh, löïa choïn hình thöùc toå chöùc kinh doanh, ñeán vieäc thöïc hieän quyeàn vaø nghóa vuï trong quaù trình saûn xuaát kinh doanh ñeàu bình ñaúng theo quy ñònh cuûa phaùp luaät.

**2. Noäi dung quyeàn bình ñaúng trong kinh doanh**

­ Moïi coâng daân ñeàu coù quyeàn töï do löïa choïn hình thöùc toå chöùc KD.

­ Moïi doanh nghieäp ñeàu coù quyeàn töï chuû ñaêng kí kinh doanh trong ngheà maø phaùp luaät khoâng caám.

­ Moïi loaïi hình doanh nghieäp thuoäc caùc thaønh phaàn kinh teá khaùc nhau ñeàu ñöôïc bình ñaúng trong vieäc khuyeán khích phaùt trieån laâu daøi, hôïp taùc vaø caïnh tranh laønh maïnh.

­ Moïi doanh nghieäp ñeàu bình ñaúng veà quyeàn chuû ñoäng môû roäng quy moâ vaø ngaønh, ngheà kinh doanh; chuû ñoäng tìm kieám thò tröôøng, khaùch haøng vaø kí keát hôïp ñoàng

­ Moïi doanh nghieäp ñeàu bình ñaúng veà nghóa vuï noäp thueá vaø thöïc hieän caùc nghóa vuï taøi chính ñoái vôùi Nhaø nöôùc; baûo ñaûm quyeàn, lôïi ích hôïp phaùp cuûa ngöôøi lao ñoäng trong doanh nghieäp; tuaân thuû phaùp luaät veà baûo veä taøi nguyeân, moâi tröôøng, caûnh quan, di tích lòch söû.

----//----

**IV.BÀI TẬP CỦNG CỐ**

1. **TỰ LUẬN:** Học sinh trả lời 3 câu hỏi sau:

Câu 1. Em hãy nêu sự quan trọng của bình đẳng trong hôn nhân và gia đinh?

Câu 2. Em đánh giá thế nào về sự bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ ?

Câu 3. Em sẽ vận dụng quyền bình đẳng trong kinh doanh như thế nào?

**2. TRẮC NGHIỆM:** Học sinh ghi đáp án mình chọn vào khung bên dưới

**Câu 1:** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?

A. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

B. Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

C. Công bằng, lắng nghe, kính trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

D. Chia sẻ, đồng thuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

**Câu 2:** Bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong mối quan hệ nào?

A. Tài sản và sở hữu. B. Nhân thân và tài sản.

C. Dân sự và xã hội. D. Nhân thân và lao động.

**Câu 3:** Hành vi nào sau đây vi phạm nội dung bình đẳng giữa cha mẹ và con?

A. Cha mẹ cùng nhau yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc và tôn trọng ý kiến của con.

B. Cha mẹ phân biệt đối xử giữa con trai và con gái, con ruột và con nuôi.

C. Cha mẹ chăm lo việc học tập và phát triển lành mạnh của con về mọi mặt.

D. Cha mẹ không xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng giữa ông bà và cháu?

A. Việc chăm sóc ông bà là nghĩa vụ của cha mẹ nên cháu không có bổn phận.

B. Chỉ có cháu trai sống cùng ông bà mới có nghĩa vụ phụng dưỡng ông bà.

C. Cháu có bổn phận kính trọng chăm sóc, phụng dưỡng ông bà.

D. Khi cháu được thừa hưởng tài sản của ông bà thì sẽ có nghĩa vụ chăm sóc ông bà.

**Câu 5:** Trong **t**rường hợp không còn cha mẹ thì bình đẳng giữa anh, chị, em được thể hiện như thế nào?

A. Anh chị cả có quyền quyết định mọi việc trong gia đình.

B. Các em được ưu tiên hoàn toàn trong thừa kế tài sản.

C. Chỉ có anh cả mới có nghĩa vụ chăm sóc các em.

D. Anh chị em có nghĩa vụ và quyền đùm bọc, nuôi dưỡng nhau.

**Câu 6**: Ý nào sau đây ***không*** thuộc nội dung bình đẳng trong lao động?

A. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

B. Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động.

C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

D. Bình đẳng giữa những người sử dụng lao động.

**Câu 7**: Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được thể hiện thông qua

A. tìm việc làm.B. kí hợp đồng lao động. C. sử dụng lao động. D. thực hiện nghĩa vụ lao động.

**Câu 8**: Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua

A. thỏa thuận lao động. B. hợp đồng lao động. C. việc sử dụng lao động. D. quyền được lao động.

**Câu 9:** Việc giao kết hợp đồng lao động được tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

B. Tự do, dân chủ, bình đẳng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

C. Tự do, tự nguyện, công bằng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

D. Tự do, chủ động, bình đẳng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

**Câu 10:** Mọi công dân đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh tùy theo

A. sở thích và khả năng.B. nhu cầu thị trường. C. mục đích bản thân. D. khả năng và nhu cầu.

**Câu 11:** Trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì mọi doanh nghiệp đều có quyền

A. tự chủ đăng kí kinh doanh.B. kinh doanh không cần đăng kí. C. miễn giảm thuế. D. tăng thu nhập.

**Câu 12:** Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật là nội dung thuộc quyền nào sau đây?

A. Quyền bình đẳng trong kinh doanh.B. Quyền bình đẳng trong lao động.

C. Quyền bình đẳng trong sản xuất. D. Quyền bình đẳng trong mua bán.

**Câu 13:** Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư là

A. kinh doanh.B. lao động. C. sản xuất. D. buôn bán.

**Câu 14:** Vợ chồng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau thể hiện quyền bình đẳng trong quan hệ

A. nhân thân.B. gia đình. C. tình cảm. D. xã hội.

**Câu 15:** Trường hợp nào được xác định là tài sản chung?

A. Những thu nhập hợp pháp được vợ chồng tạo ra trong thời kì hôn nhân.

B. Tài sản được thừa kế riêng; tặng, cho riêng trong thời kì hôn nhân.

C. Tài sản mà mỗi người có được trước khi kết hôn.

D. Tài sản được chia riêng cho vợ, chồng trong thời kì hôn nhân.

**Câu 16:** Trong nội dung bình đẳng giữa cha mẹ và con, cha mẹ có nghĩa vụ

A. không phân biệt đối xử giữa các con.B. yêu thương con trai hơn con gái.

C. chăm lo cho con khi chưa thành niên. D. nghe theo mọi ý kiến của con.

**Câu 17**: Người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp lao động nữ

A. kết hôn. B. nghỉ việc không lí do.C. nuôi con dưới 12 tháng tuổi. D. có thai.

**Câu 18:** Người lao động có nghĩa vụ gì?

A. Chấp hành kỷ luật, nội quy lao động.

B. Làm tất cả những gì mà người sử dụng lao động giao cho.

C. Hoàn thành những khoản đóng góp do công ty yêu cầu.

D. Thỏa thuận về tiền lương với người sử dụng lao động.

**Câu 19:** Việc đưa ra những quy định riêng thể hiện sự quan tâm đối với lao động nữ góp phần thực hiện tốt chính sách gì của Đảng ta?

A. Tiền lương. B. An sinh xã hội. C. Bình đẳng giới.D. Đại đoàn kết dân tộc.

**Câu 20:** Bình đẳng trong kinh doanh ***không*** được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh. B. Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

C. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. D. Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh.

**Câu 21:** Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện quyền nào của mình dưới đây?

A. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh. B. Quyền chủ động mở rộng quy mô kinh doanh.

C. Quyền định đoạt tài sản. D. Quyền kinh doanh đúng ngành nghề.

**Câu 22:** Công ty Q kinh doanh thêm cả bánh kẹo, trong khi giấy phép kinh doanh là quần áo trẻ em. Công ty Q đã vi phạm nội dung nào dưới đây theo quy định của pháp luật?

A. Tự chủ kinh doanh. B. Chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh.

C. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí.D. Mở rộng thị trường, quy mô kinh doanh.

**Câu 23:** Ông K bán rau tại chợ, hằng tháng ông A đều nộp thuế. Hành vi của ông A thuộc nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh

A. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh. B. Bình đẳng về quyền lựa chọn hình thức kinh doanh.

C. Bình đẳng về quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.D.Bình đẳng về quyền chủ động mở rộng quy mô.

**Câu 24:** Công ty X ở Bình Phước và công ty N ở Bình Dương cùng sản xuất ván ép. Công ty X phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp cá nhân thấp hơn công ty N. Căn cứ yếu tố nào dưới đây hai công ty có mức thuế khác nhau?

A. Lợi nhuận thu được. B. Quan hệ quen biết.

C. Địa bàn kinh doanh.D. Khả năng kinh doanh.

**Câu 25:** Ông G đã có giấy phép kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng thấy mặt bằng rộng nên ông G làm hồ sơ xin đăng ký kinh doanh thêm dịch vụ vui chơi giải trí. Ông A đã sử dụng quyền nào sau đây?

A.Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

B. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

C. Quyền chủ động mở rộng quy mô.

D. Quyền được khuyến khích phát triển trong kinh doanh.

**Câu 26:** Hai vợ chồng là công nhân trong cùng một xí nghiệp. Khi con ốm phải nhập viện thì

A. vợ chồng thỏa thuận với nhau về thời gian chăm sóc con, đảm bảo hạn chế thấp nhất mức độ ảnh hưởng đến công việc của cả hai.

B. người vợ phải nghỉ nhiều ngày hơn để chăm sóc con vì người phụ nữ thường chu đáo, chăm sóc cẩn thận hơn.

C. người chồng yêu cầu người vợ nhờ người thân trong gia đình chăm sóc con để không ảnh hưởng đến công việc của hai vợ chồng.

D. người chồng nên dành nhiều ngày chăm sóc con vì người chồng đủ sức khỏe để có thể vừa chăm con vừa làm việc.

**Câu 27:** Ở xã, A thường xuyên chứng kiến anh B đánh vợ. A nhiều lần khuyên ngăn nhưng B không sửa đổi. Theo em, A cần phải làm gì?

A. Báo với chính quyền địa phương nơi gần nhất và trợ giúp có hiệu quả với nạn nhân bạo lực gia đình.

B. Không báo với chính quyền địa phương vì sợ mất tình làng nghĩa xóm.

C. Không quan tâm vì đó là việc riêng của từng gia đình nên để họ tự giải quyết.

D. Tuyên truyền cho thành viên trong gia đình về luật phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới.

**Câu 28:** Vào dịp nghỉ tết, A (18 tuổi) và rủ B (14 tuổi, đang là học sinh) về quê chơi. A có lời đề nghị là muốn B nghỉ học để làm công nhân cho công ty của gia đình mình. Nếu là B, em sẽ lựa chọn cách cư xử nào sau đây cho phù hợp?

A. Nghỉ học để đi lao động vì muốn kiếm tiền.

B. Nói cho ba mẹ mình biết và nghe theo lời của ba mẹ.

C. Báo với cơ quan công an vì cho rằng A đã dụ dỗ mình.

D. Không đồng ý với A và giải thích cho A hiểu.

**Câu 29:** Vừa tốt nghiệp lớp 12, H xin vào làm việc cho công ty X. Sau khi thỏa thuận về việc kí kết hợp đồng lao động và H đã được nhận vào làm việc tại công ty với thời hạn xác định nhưng trong hợp đồng lại không ghi rõ H làm công việc gì. Theo em, trong trường hợp này H nên làm gì?

A. Trao đổi và đề nghị công ty X bổ sung vào quy định này.

B. Chấp nhận vào làm việc theo hợp đồng lao động.

C. Không chấp nhận và tự bổ sung nội dung công việc vào hợp đồng.

D. Hủy hợp đồng lao động và tìm công việc khác.

**Câu 30:** UBND xã X cho phép công ty ông Y đặt cơ sở sản xuất trên địa bàn của xã. Chất thải của công ty đã gây ô nhiễm môi trường và làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân ở đó. Để tiếp tục hoạt động sản xuất của mình, công ty Y phải

A. xây dựng hệ thống xử lý chất thải.

B. đóng thuế đầy đủ.

C. đưa tiền cho người dân để họ không kiện.

D. tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh.

**----------------------------------------**

**V. BÀI LÀM**

Trường: THPT Tạ Quang Bửu

Lớp:……………….

Họ tên học sinh:……………………………………

|  |
| --- |
| **ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUẬN** |
| Câu 1…………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  Câu 2…………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………..  Câu 3…………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………….. |

**ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-** | **2-** | **3-** | **4-** | **5-** | **6-** | **7-** | **8-** | **9-** | **10-** |
| **11-** | **12-** | **13-** | **14-** | **15-** | **16-** | **17-** | **18-** | **19-** | **20-** |
| **21-** | **22-** | **23-** | **24-** | **25-** | **26-** | **27-** | **28-** | **29-** | **30-** |